

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Vv xử phạt vi phạm hành chính về thuế

**Kính gửi:** - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

### I. Giới thiệu về Tổ chức công bố thông tin:

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC)
- Mã chứng khoán: ABI
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6 tòa nhà chung cư 29T1 - đường Hoàng Đạo Thúy - phường Trung Hòa - Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 62990055
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Minh Hoàng – Thành viên HĐQT chuyên trách.

### II. Nội dung thông tin công bố:

- Ngày 31/12/2024 ABIC nhận được Quyết định số 6126/QĐ-CT ngày 30/12/2024 của Cục thuế Tỉnh Nghệ An về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh Nghệ An (chi tiết xem tại File đính kèm)

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ABIC từ ngày 31/12/2024 tại đường dẫn: <https://abic.com.vn/vi/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu CSNS, VP TSC.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
BẢO HIỂM  
NGÂN HÀNG  
NÔNG NGHIỆP  
CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI

Đỗ Minh Hoàng

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ**

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn; Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập.*

*Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;*

*Căn cứ Biên bản lập vi phạm hành chính về thuế số 320/BB-VPHC ngày 23/12/2024 của phòng Kế khai và kế toán thuế.*

*Căn cứ Biên bản kiểm tra lập ngày 25/12/2024 của Đoàn kiểm tra thành lập theo Quyết định số 5226/QĐ-CT ngày 25/11/2024 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Nghệ An về việc kiểm tra chấp hành pháp luật thuế tại Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Ngân Hàng Nông Nghiệp - Chi Nhánh Nghệ An; Mã số thuế: 0102183722-004;*

*Căn cứ Quyết định số 2353/QĐ-CT ngày 03/6/2024 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Nghệ An về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế, phí, lệ phí, hóa đơn.*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra kiểm tra số 1.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Tổ chức vi phạm: Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Ngân Hàng Nông Nghiệp - Chi Nhánh Nghệ An

Mã số thuế: 0102183722-004; Địa chỉ: Số nhà LK 07-09, LK 07-10 khu đô thị Vinaconex 9, đường 72m, Xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Công ty) được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 38/GPDDC1/KDBH ngày 01/2/2008.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Tuyên; Chức danh: Giám đốc. Số căn cước công dân số 040078017203 ngày 25/01/2022 của Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

+ Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

- Khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp đối với tờ khai TNCN mẫu số 05/KK-TNCN tháng 01/2022 quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

+ Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

+ Đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với các hồ sơ khai thuế GTGT kỳ tháng 02/2023, tháng 4/2023, tháng 11/2023, tháng 12/2023.

+ Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

- Hành vi “Nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với tờ khai mẫu số 01/XSBHĐC kỳ thuế tháng 1/2022.

+ Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

- Hành vi “Nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với tờ khai mẫu số 01/XSBHĐC kỳ thuế tháng 2/2022.

+ Tình tiết tăng nặng: vi phạm hành chính nhiều lần..

+ Tình tiết giảm nhẹ: Không.

- Hành vi nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày có phát sinh số tiền thuế phải nộp hồ sơ khai thuế TNCN mẫu 06/TNCN tháng 11/2022, tháng 12/2022 và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế” quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

+ Tình tiết tăng nặng: vi phạm hành chính nhiều lần.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Không.  
 - Hành vi “Khai sai làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này nhưng người nộp thuế đã tự giác kê khai bổ sung và nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế kết thúc thời hạn thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế” đối với Tờ khai thuế TNCN mẫu 06/TNCN tháng 11/2022 và tháng 12/2022 quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

+ Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.  
 - Thực hiện hủy, tiêu hủy hóa đơn quá thời hạn từ 11 ngày làm việc trở lên, kể từ ngày hết thời hạn phải hủy, tiêu hủy hóa đơn theo quy định điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

+ Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

3. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

- Phạt 20% về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn, số tiền: 9.204.997 đồng (Tiểu mục 4268).

- Phạt về hành vi Khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với các hồ sơ khai thuế GTGT kỳ tháng 02/2023, tháng 4/2023, tháng 11/2023, tháng 12/2023, số tiền: 26.000.000 đồng (Tiểu mục 4254);

- Phạt tiền 1,5 lần số tiền thuế trốn đối với hành vi “Nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế” theo điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với hồ sơ khai thuế TNCN theo mẫu số 01/XSBHĐC của kỳ tháng 01/2022, số tiền là: 18.375.000 đồng (1,5 lần \* 12.250.000 đồng) (Tiểu mục 4268);

- Phạt tiền 02 lần số tiền thuế trốn đối với hành vi “Nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế” theo điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với hồ sơ khai thuế TNCN theo mẫu số 01/XSBHĐC của kỳ tháng 02/2022, số tiền là: 1.500.000 đồng (2 lần \* 750.000 đồng) (Tiểu mục 4268);

- Phạt tiền về hành vi “Nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày có phát sinh số tiền thuế phải nộp và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế” quy định tại khoản 5 và khoản 4 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với các hồ sơ khai thuế

TNCN mẫu 06/TNCN tháng 11/2022, tháng 12/2022 (nộp cùng 1 ngày), số tiền: 12.650.000 (Tiểu mục 4268);

- Xử phạt về hành vi “Khai sai làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này nhưng người nộp thuế đã tự giác kê khai bổ sung và nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế kết thúc thời hạn thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế” đối với Tờ khai thuế TNCN mẫu 06/TNCN tháng 11/2022 và tháng 12/2022 quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, số tiền: 1.180.000 đồng (20%\*4.900.000 đồng) (Tiểu mục: 4268).

- Xử phạt hành vi hủy, tiêu hủy hóa đơn quá thời hạn từ 11 ngày làm việc trở lên, kể từ ngày hết thời hạn phải hủy, tiêu hủy hóa đơn theo quy định đối với Thông báo kết quả hủy hóa đơn (TB03/AC), nộp ngày 21/6/2023 quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, số tiền: 6.000.000 đồng (Tiểu mục: 4254).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế TNCN thiếu vào ngân sách nhà nước, số tiền: 46.024.986 đồng (Tiểu mục 1001);

- Buộc nộp đủ số tiền chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước, số tiền: 15.872.908 đồng (Tiểu mục 4917) theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý Thuế ngày 13/6/2019.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 25/12/2024, Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Ngân Hàng Nông Nghiệp - Chi Nhánh Nghệ An có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 25/12/2024 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

\* Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp kiến nghị xử lý qua kiểm tra số tiền 136.807.891 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm linh bảy nghìn, tám trăm chín mươi một đồng).

- Điều chỉnh lại Tờ khai thuế TNCN khấu trừ mẫu số 05/KK-TNCN, kỳ tính thuế tháng 01/2022, cụ thể: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ tháng 01/2022, số tiền: 17.340.000 đồng (Bằng chữ: Mười bảy triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Buộc khai lại đối với các hồ sơ khai thuế GTGT kỳ tháng 02/2023, tháng 4/2023, tháng 11/2023, tháng 12/2023.

Thời hạn thực hiện nộp tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này. Số tiền phạt, tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp

quy định tại điều 1 phải nộp vào Tài khoản thu ngân sách 7111 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An, Cơ quan quản lý thu: Cục Thuế tỉnh Nghệ An.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh Nghệ An chi trả.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông: Phạm Văn Tuyên đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh Nghệ An phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh Nghệ An không chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh Nghệ An có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Kế khai và Kế toán thuế, phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế để biết và phối hợp thực hiện.

4. Gửi cho Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1 để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: *ms*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TTKT1 (5b). *JA*

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG  
CỤC THUẾ  
TỈNH NGHỆ AN  
TỔNG THỰC  
Nguyễn Thị Thanh Vỹ